BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

(Mẫu kèm theo quyết định số ĐHSP TDTT ngày tháng...../20)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
(Dành cho các học phần dạy học theo hình thức thông thường)
(TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG)

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Phạm Minh Quyền

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận Chính trị và Nghiệp vụ Sư phạm, Trường ĐHSP TDTT TP Hồ Chí Minh

Điện thoại, email: quyenmp@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý trong tập luyện và thi đấu thể thao

Giảng viên 2: Trương Thanh Chí

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận Chính trị và Nghiệp vụ Sư phạm, Trường ĐHSP TDTT TP Hồ Chí Minh

Điện thoại, email: chitt@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý – Giáo dục

Giảng viên 3: Huỳnh Cát Dung

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận Chính trị và Nghiệp vụ Sư phạm, Trường ĐHSP TDTT TP Hồ Chí Minh

Điện thoại, email: dungch@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý – Giáo dục

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tâm lý học đại cương (tiếng Anh): Psychology
- Mã số học phần DHTLD0632
- Thuộc CTĐT ngành:
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Học phần thay thế tốt nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận: 0 + Số tiết tự học: 60

- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Triết học Mác Lê Nin Mã số HP:DHTHM0623 + Học phần học trước: Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể: + Sinh viên phải trang phục đúng quy định của giờ học lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học. + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận, thực hiện các báo cáo, thuyết trình khi được yêu cầu
- Bộ môn phụ trách học phần: Nghiệp vụ Sư phạm Khoa Lý luận Chính trị và Nghiệp vụ Sư phạm Điện thoại: Email: liluanchinhtrivanghiepvúupham@upes.edu.vn

2. Mô tả học phần

Tâm lí học đại cương là môn học nghiên cứu các hiện tượng tâm lí chung nhất của con người. Học xong môn này, người học có thể nắm bắt được các hiện tượng tâm lí cơ bản của con người, các qui luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lí. Đồng thời, tâm lí học đại cương cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa học tâm lí cũng như các môn học có liên quan.

Tâm lí học (nói chung), tâm lí học đại cương (nói riêng) là môn học đề cập đến những hiện tượng bên trong của đời sống tinh thần của con người khó có thể quan sát, đo đếm trực tiếp, nhưng đó là những hiện tượng gắn liền với mọi hoạt động của con người, vì thế đòi hỏi người học phải có khả năng thể hiện và khả năng quan sát các biểu hiện bên ngoài của con người để hiểu đời sống tâm lí bên trong của họ.

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản của Tâm lý học đại cương vào thực tiễn của quá trình dạy học ở trường trung học phổ thông; Có kĩ năng vận dụng kiến thức tâm lý vào việc xử lý các tình huống sư phạm trong thực tiễn dạy học; Có ý thức trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để làm tốt công tác giảng dạy ở trường THPT, nâng cao hiệu quả giáo dục cũng như rèn luyện , hình thành nhân cách cho học sinh.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																			
	PLO1.1			PLO1.2				PLO2.1				PLO2.2				PLO3.1		PLO3.2		
	1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.2.1	1.2.2	1.2.3	1.2.4	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3
CLO1.1		K4																		
CLO1.2				K4																
CLO2.1									S3											
CLO2.2												S4								
CLO3.1																	A4			
CLO3.2																		C4		

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (DHTLD0632**)**	**Mức đô năng lực CĐR học phần**	**Mô tả CĐR học phần**	**Phương pháp dạy học**	**Phương pháp đánh giá**
CLO1.1	K4	Người học hiểu các khái niệm cơ bản, các qui luật cơ bản về tâm lí người, từ đó họ có cơ sở tiếp tục học tập các bộ môn khác: Tâm lí học lứa tuổi tâm lí học sư phạm, giáo dục học…	Phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề	Câu hỏi kiểm tra, bài tập
CLO1.2	K4	Người học hiểu được mối tương quan giữa các yếu tố tâm lý với hoạt động tập luyên, thi đấu thể thao và với hoạt động dạy học – giáo dục.	Phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề	Câu hỏi kiểm tra kết hợp bài tập
CLO2.1	S3	Vận dụng được những tri thức của tâm lí học vào việc giải các bài tập thực hành, phân tích, giải thích hiện tượng tâm lí và các biểu hiện đa dạng của nó trong cuộc sống và trong thực tiễn giáo dục theo quan điểm khoa học; Vận dụng được những tri thức của tâm lí học vào việc học tập như: xây dựng được phương pháp học tập khoa học, hình thành khả năng độc lập suy nghĩ, kỹ năng học tập theo nhóm, kỹ năng hợp tác	Phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề	Câu hỏi kiểm tra kết hợp bài tập
CLO2.2	S4	Vận dụng được những tri thức của tâm lí học vào việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và rèn luyện bản thân có hiệu quả	Phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề	Câu hỏi kiểm tra kết hợp bài tập
CLO3.1	A4	Có thái độ tích cực đối với nghề dạy học; có thế giới quan khoa học, niềm tin vào chân lý và tình	Phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu gương điển hình	Câu hỏi kiểm tra kết hợp bài tập

		cảm với nghề nghiệp.		
CLO3.2	C4	Người học hứng thú học tập, có quan điểm khoa học, nghiêm túc, trách nhiệm và tinh thần hợp tác trong quá trình học tập.	Phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu gương điển hình	Câu hỏi kiểm tra kết hợp bài tập

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	**CĐR học phần**	**Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ**	**Công cụ đánh giá**	**Tỷ lệ (%)**
A1. Đánh giá quá trình				**40%**
A1.1	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2 CLO3.1, CLO3.2	Chuyên cần	Sổ điểm danh Sổ ghi nhận mức độ tham gia của người học vào quá trình học **Rubric 1**	20%
A1.2	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2 CLO3.1, CLO3.2	Kiểm tra	Câu hỏi kết hợp bài tập **Rubric 2**	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				**60%**
A2.1	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2 CLO3.1, CLO3.2	Đánh giá thông qua bài thi	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận, vấn đáp, viết tiểu luận **Rubric 3**	60%
Công thức tính điểm tổng kết: (A1.1 x 0.2) + (A1.2 x 0.2) + (A2.1 x 0.6) (Điểm A1.1, A1.2, A2.1 và điểm tổng kết làm tròn đến 01 chữ số thập phân)				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá chuyên cần (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	**Mức độ (theo thang điểm)**
	5 điểm

Mức độ tham dự học theo TKB ***(5 điểm)***	- Vắng không phép (vắng 1 tiết trừ 1,0 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Vắng có phép (vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,25 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Không trừ điểm đối với các trường hợp vắng do nhà trường cử đi công tác, bị ốm đang nằm điều trị theo chỉ dẫn của Bác sĩ, hoặc những trường hợp kiến tập của nữ SV khi đang hành kinh). - Kiến tập trừ 0,25 điểm/tiết - Đến lớp trễ quá 15 phút xem như vắng không phép.			
Mức độ tham gia các hoạt động học tập ***(5 điểm)***	**5.0 – 4.0**	**3.0**	**2.0**	**1.0 – 0,0**
	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (Bằng chữ: ……)				

Bảng 2. Rubric 2 đánh giá kiểm tra (Dành cho GV đánh giá) A1.2

Tiêu chí	**Mức độ (theo thang điểm)**			
	2.0	**1.5**	**1.0**	**0.5 - 0**
Hình thức của bài kiểm tra *(2 điểm)*	- Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh hoạ nhưng chưa thực sự phù hợp	- Cấu trúc chưa chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	**6.0 - 5.0**	**4.0 – 3.0**	**2.0 - 0**
Nội dung bài kiểm tra *(8 điểm)*	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng ít hơn ½ các kết quả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề,	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ …….……...…….)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 3. Rubric 3 đánh giá bài thi học phần (Bài đánh giá A2.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	**1.5**	**1.0**	**0.5 - 0**
Hình thức của bài kiểm tra *(2 điểm)*	- Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh hoạ nhưng chưa thực sự phù hợp	- Cấu trúc chưa chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	**6.0 - 5.0**	**4.0 – 3.0**	**2.0 - 0**
Nội dung bài kiểm tra *(8 điểm)*	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng ít hơn ½ các kết quả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề,	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ …….……...…….)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình: Phạm Minh Quyền, Huỳnh Cát Dung, Nguyễn Thị Yến 2015, Giáo trình tâm lý học đại cương, NXB Thể dục Thể thao.

6.2. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Triết học Mác – Lênin, NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội 2021.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
2 lý thuyết 4 Tự học	Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học	Thuyết trình, nêu vấn đề	Đọc và nghiên cứu tài liệu trước.	K4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý và phương pháp nghiên cứu tâm lý	Thuyết trình, nêu vấn đề,	Đọc và nghiên cứu tài liệu trước. làm bài tập	K4,S4,C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1

2 lý thuyết 4 Tự học	Cơ sở tự nhiên và cơ sở xá hội của tâm lý người	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người (1 t) Sự hình thành và phát triển tâm lý ý thức (1t)	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Sự hình thành và phát triển tâm lý ý thức (2t)	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Nhận thức cảm tính	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Nhận thức cảm tính (1t) Nhận thức lý tính	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
3 lý thuyết 6 Tự học	Nhận thức lý tính	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Nhận thức lý tính			K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Tình cảm	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Tình cảm (1t) Ý chí	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Ý chí	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1

2 lý thuyết 4 Tự học	Trí nhớ	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
3 lý thuyết 6 Tự học	Nhân cách sự hình thành và phát triển nhân cách	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, A4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO 3.1 CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1
2 lý thuyết 4 Tự học	Nhân cách sự hình thành và phát triển nhân cách	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận	Đọc, nghiên cứu tài liệu trước và làm bài tập	K4, S4, A4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO 3.1 CLO3.2	A1.1, A1.2, A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

HIỆU TRƯỞNG **TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN**

Phạm Minh Quyền